

GIẢI PHÁP NÂNG CAO PHÚC LỢI CHO ĐOÀN VIÊN VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG ĐOÀN

 NGUYỄN THỊ THÙY DUNG*

Ngày nhận: 05/05/2018

Ngày phản biện: 30/05/2018

Ngày duyệt đăng: 15/06/2018

Tóm tắt: Phúc lợi cho đoàn viên và người lao động theo tiếp cận thực tế, được hiểu là lợi ích mà mọi người có thể được hưởng mà không phải trả tiền hoặc chỉ phải trả một phần. Hoặc có thể hiểu phúc lợi là quyền lợi về vật chất và tinh thần mà Nhà nước hay cơ quan, doanh nghiệp bảo đảm cho đoàn viên và người lao động được hưởng. Bài viết này đề cập đến thực trạng và đưa ra một số giải pháp cơ bản để nhằm nâng cao vai trò của Công đoàn Việt Nam trong việc nâng cao phúc lợi cho đoàn viên và người lao động.

Từ khóa: Phúc lợi, đoàn viên, người lao động, giải pháp, công đoàn

SOLUTIONS TO IMPROVE THE WELFARE OF UNION MEMBERS AND EMPLOYEES OF THE BUSINESS UNITS - UNION

Abstract: The welfare for union members and workers are based on a practical approach, understood as benefits that people can enjoy without paying or paying only a portion. Or it can be understood that the welfare is the material and spiritual benefits that the State or agencies and enterprises guarantee to union members and employees. This article deals with the situation and provides some basic solutions to enhance the role of the Vietnam Trade Union in improving the welfare of trade unionists and workers

Keywords: Welfare, trade unionists, workers, solutions, union.

Phúc lợi cho đoàn viên và người lao động thường được các doanh nghiệp thực hiện là Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm sức khỏe, Bảo hiểm nhân thọ, Bảo hiểm mất khả năng lao động, Bảo đảm thu nhập, Bảo đảm hưu trí tự nguyện, Mua cổ phần cổ phiếu của doanh nghiệp, bữa cơm ca, trợ cấp nhà ở, trợ cấp đi lại, giúp đỡ tài chính của đơn vị, doanh nghiệp, hiệp hội tín dụng, dịch vụ bán hàng hạ giá, trợ cấp về giáo dục và đào tạo, trợ giúp về y tế chăm sóc tại chỗ, dịch vụ giải trí, chương trình thể thao văn hóa, chăm sóc người già và trẻ em... hoạt động của các đơn vị sự nghiệp của tổ chức Công đoàn đem lại phúc lợi cho đoàn viên và người lao động.

1. Thực trạng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp Công đoàn trong việc chăm lo phúc lợi cho đoàn viên và người lao động

Hệ thống cơ sở dịch vụ khách sạn, nhà khách của Công đoàn đã đáp ứng được một phần nhu cầu của đoàn viên sử dụng các dịch vụ lưu trú với giá thấp hơn khách sạn khác cùng thời điểm. Hệ thống quỹ xã hội, từ thiện và Quỹ từ thiện xã hội Tấm lòng vàng, Chương trình “Mái ấm công đoàn”,

Quỹ vì trẻ em, Quỹ trợ vốn và Quỹ giải quyết việc làm đã giúp cho hàng trăm ngàn người lao động (NLĐ) nghèo vượt qua khó khăn, tạo thêm việc làm, tăng thêm thu nhập góp phần thực hiện chủ trương xóa đói, giảm nghèo của Đảng, Nhà nước. Kết quả hoạt động các Quỹ góp phần gắn kết ĐV&NLĐ với tổ chức công đoàn nâng cao uy tín của tổ chức công đoàn trong xã hội, thu hút người lao động gia nhập công đoàn. Hoạt động các Quỹ trở thành công cụ thực sự góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn chăm lo phúc lợi vật chất cho ĐV&NLĐ.

Các cơ sở giáo dục của tổ chức công đoàn tổ chức đã đào tạo ĐV&NLĐ, góp phần đáng kể vào việc nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề, góp phần xây dựng giai cấp công nhân đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Các Nhà văn hóa lao động của Công đoàn đã phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội của Đảng, Nhà nước và tổ chức Công đoàn; tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, thể thao, câu lạc bộ sở thích, các lớp

* Trường Đại học Công đoàn

bồi dưỡng nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của đông đảo cán bộ công nhân viên chức lao động, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn chăm lo phúc lợi tinh thần và chính trị cho ĐV&NLĐ.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp Công đoàn trong việc chăm lo phúc lợi cho ĐV&NLĐ còn một số tồn tại hạn chế như sau:

Về phúc lợi vật chất: Hoạt động của hệ thống khách sạn, nhà khách của Công đoàn hiệu quả thấp chưa thu hút nhiều ĐV&NLĐ tìm đến sử dụng, kết quả đạt được chưa tương xứng với tiềm năng và điều kiện cơ sở vật chất hiện có; các Quỹ Xã hội từ thiện của công đoàn (trừ Quỹ XHTT Tấm Lòng vàng) đang hoạt động bán chính thức, chưa được cơ quan thẩm quyền Nhà nước công nhận; chưa có cơ chế quản lý tổ chức và hoạt động thống nhất nên hoạt động còn thụ động, ít bị kiểm soát, hiệu quả thấp.

Về phúc lợi tinh thần và chính trị: Hoạt động của một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiệu quả còn thấp, công tác đào tạo, bồi dưỡng về lý luận và nghiệp vụ công tác công đoàn cho cán bộ công đoàn các cấp, đặc biệt là cán bộ công đoàn cơ sở còn hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Nhà văn hóa lao động ở một số nơi chưa chủ động có kế hoạch rõ ràng trong việc tổ chức hoạt động, hướng dẫn sinh hoạt văn hóa, cải thiện đời sống tinh thần cho ĐV&NLĐ trên địa bàn; Các hoạt động hiện tại mang tính “định kỳ”, “theo vụ việc”, hoặc cho thuê thực hiện các dịch vụ như tiệc cưới, hội nghị trong thời gian không tổ chức các hoạt động; Nội dung hoạt động còn nghèo nàn chưa đáp ứng nhu cầu thực tế đời sống văn hóa tinh thần của ĐV&NLĐ, chưa thu hút đông đảo ĐV&NLĐ tham gia nên chưa tổ chức hoạt động và duy trì thường xuyên được.

2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp Công đoàn góp phần nâng cao phúc lợi cho ĐV&NLĐ

Để tăng cường năng lực cho tổ chức Công đoàn trong việc nâng cao phúc lợi cho ĐV&NLĐ là đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ hệ thống các đơn vị sự nghiệp, công lập các đơn vị kinh tế của tổ chức Công đoàn, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Giảm mạnh đầu mối, khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải và trùng lặp; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức, cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập cho cán bộ, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập mang lại phúc lợi cho ĐV&NLĐ.

Muốn vậy, tổ chức công đoàn cần thực hiện tốt một số giải pháp cụ thể sau:

Một là: Tổ chức rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp theo hướng thu gọn, giảm đầu mối, khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải: Đánh giá toàn diện thực trạng và phân loại các đơn vị sự nghiệp để có giải pháp cơ cấu lại, xử lý phù hợp. Sắp xếp, nâng cao năng lực các đơn vị sự nghiệp công đoàn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả; Những đơn vị sự nghiệp của tổ chức công đoàn đang hoạt động phát huy hiệu quả, có nhiều đóng góp cho xã hội và tổ chức công đoàn, thì tiếp tục tạo mọi điều kiện để nâng cao năng lực và điều kiện hoạt động. Những đơn vị sự nghiệp hoạt động ít hiệu quả hoặc xu hướng không còn phù hợp giai đoạn hội nhập quốc tế, hoạt động không đúng mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ, thì tiến hành sắp xếp lại, sáp nhập, giải thể, giao khoán, cho thuê, hoặc chuyển mục đích sử dụng để khai thác tốt nhất cơ sở vật chất hiện có.

Hai là: Đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động: Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong từng đơn vị theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, bỏ cấp trung gian, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học - công nghệ tiên tiến, áp dụng các tiêu chuẩn, chuẩn mực quản trị quốc tế; Có cơ chế, chính sách đủ mạnh để tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích việc tinh giản biên chế. Bảo đảm nguồn kinh phí để giải quyết chính sách đối với những người dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện tinh giản biên chế.

Ba là: Đổi mới cơ chế theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính và tổ chức: Đẩy mạnh việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ về chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Quyết định 1712/QĐ-TLĐ ngày 24/10/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành quy chế tự chủ đối với các doanh nghiệp công đoàn.

Bốn là: Nâng cao năng lực quản trị, chất lượng nguồn nhân lực: Nâng cao chất lượng công tác quản lý tài chính, tài sản công của đơn vị. Ban hành quy chế quản lý tài chính, tài sản công, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng bộ phận,

¹ Báo cáo tổng kết công tác công đoàn năm 2017 của Tổng LĐLĐ Việt Nam

(Xem tiếp trang 52)

nhau (90% - chính phủ, 8% - nước ngoài, và 2% còn lại - liên doanh) với tổng vốn đầu tư khoảng 30 tỷ USD [2].

Trong giai đoạn đầu tiên 2010-2015, Bộ Khoa học và Công nghệ Trung Quốc đầu tư vào nghiên cứu cơ bản và ứng dụng khoảng 13 tỷ USD mỗi năm. Các quỹ này đã giúp các tổ chức học thuật và công ty nhỏ sáng tạo thương mại hóa kết quả nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu phát triển trong lĩnh vực điện tử và công nghệ thông tin. Chính phủ Trung Quốc đã ưu đãi thuế cho các nhà sản xuất máy tính và điện tử và phần lớn bảo vệ quyền lợi của họ từ các đối thủ cạnh tranh nước ngoài. Để khuyến khích thâm nhập công nghệ nước ngoài vào Trung Quốc, một đạo luật đã được ban hành, trong đó các công ty nước ngoài có thể thâm nhập thị trường Trung Quốc chỉ bằng cách thành lập một liên doanh với một công ty Trung Quốc. Các nhà sản xuất thiết bị điện tử của Mỹ, châu Âu, Nhật Bản và Đài Loan đã bắt đầu đặt sản xuất tại Trung Quốc và cung cấp các hợp đồng lớn cho các công ty địa phương, Trung Quốc trở thành nhà sản xuất thiết bị điện tử lớn thứ hai trên thế giới vào năm 2016 sau Hoa Kỳ.

Hiện tại ở Trung Quốc có khoảng 6 triệu tổ chức trung gian khoa học và kỹ thuật, sử dụng gần 110 triệu chuyên gia. Trong năm 2009, Chính phủ nước này đã phê chuẩn kiểu mẫu “Doanh nghiệp sáng tạo”. Kiểu mẫu này được trao cho 90 doanh nghiệp có thương hiệu riêng và nhờ vào sự đổi mới kỹ thuật, có tính cạnh tranh cao trên thị trường thế giới.

“Những điều khoản cơ bản của Kế hoạch Nhà nước về Phát triển Trung và Dài hạn trong Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ cho giai đoạn 2006-2020” ghi nhận nhu cầu tăng cường hơn nữa các hoạt động sáng tạo và khoa học. Dự kiến đến năm 2020, tỷ lệ đầu tư vào nghiên cứu và phát triển trong tổng sản phẩm quốc nội của Trung Quốc sẽ tăng lên 2,5%; hơn 60% sẽ làm tăng hệ số đóng góp của khoa học và công nghệ trong nền kinh tế; lên đến 30% phụ thuộc kỹ thuật bên ngoài sẽ giảm. Để đạt được mục tiêu này, Chính phủ Trung Quốc đã liên tục đầu tư vào nghiên cứu và phát triển để tổng số tiền đầu tư như vậy là 108,9 tỷ USD (1,5% GDP), năm 2015 - 125,4 tỷ USD, trong năm 2016 - 139 USD, 6 tỷ và năm 2018, chi tiêu nghiên cứu sẽ đạt 220 tỷ đô la, cao gấp 11 lần so với ở Nga [1].

Bộ Khoa học và Công nghệ của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa giả định rằng vào năm 2020, Trung Quốc sẽ là một trong những quốc gia sáng tạo,

trong đó bao gồm Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc và Phần Lan. Điều này sẽ được đảm bảo bằng việc tạo ra một hệ thống khoa học và kỹ thuật tích hợp để phát triển các hoạt động sáng tạo trong nước. Hiện nay, 38,5 triệu người tập trung vào lĩnh vực khoa học và kỹ thuật của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và về số người làm việc trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật, Trung Quốc chiếm một vị trí hàng đầu trên thế giới. □

Tài liệu tham khảo

1. Lapusta MG, Starostin Yu.L. Doanh nghiệp nhỏ: sách giáo khoa. Moscow: INFRA-M, 2007. 258 trang.
2. Tổng cục thống kê quốc gia Trung Quốc, 2016.
3. Đạo luật phát triển đổi mới doanh nghiệp nhỏ năm 1982 - P.L. 102-567 và 1992- P.L. 102-564.
4. Luật Doanh nghiệp vừa và nhỏ. Đạo luật số 154 năm 1963: Sửa đổi vào ngày 3 tháng 12 năm 1999.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO PHÚC LỢI...

(Tiếp theo trang 28)

cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu; Đổi mới cơ chế, phương thức tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (bao gồm cả cán bộ quản lý). Có chính sách thu hút nhân tài, thu hút đội ngũ viên chức có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi vào làm việc trong đơn vị sự nghiệp công đoàn.

Năm là: Hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính: Hoàn thiện các quy định về cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ngành, lĩnh vực trên cơ sở mức độ tự chủ về tài chính, tăng cường phân cấp và tăng tính chủ động cho các đơn vị sự nghiệp công lập; Đẩy mạnh việc chuyển đổi chế độ các đơn vị sự nghiệp công đoàn sang mô hình kế toán doanh nghiệp, vận dụng cơ chế tài chính như Công ty TNHH MTV công đoàn. Kịp thời ban hành, sửa đổi bổ sung các quy định, quy chế hoạt động, văn bản hướng dẫn đáp ứng được yêu cầu hoạt động tại đơn vị. □

Tài liệu tham khảo

1. Nghị Quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.
2. Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Quyết định số 1712/QĐ- TLĐ ngày 24/10/2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy định cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp của Công đoàn.